

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC THANH TOÁN QUỐC TẾ

HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Mô tả môn học

Môn học Thanh Toán Quốc Tế (International Payment) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và ngoại thương. Bên cạnh đó, môn học này sẽ giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của ngân hàng đối với hoạt động thanh toán quốc tế - nền tảng cho sự phát triển của thương mại quốc tế và chu chuyển vốn quốc tế.

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức về các vấn đề sau đây: nhận định được sự khác biệt giữa thanh toán quốc tế với thanh toán nội địa từ đó cần thiết am hiểu về hệ thống cơ sở pháp lý, phong tục tập quán sử dụng trong thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ sử dụng trong thanh toán quốc tế nhằm bảo hộ quyền lợi của các bên tham gia thương mại quốc tế; Phương tiện sử dụng trong thanh toán quốc tế; Phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với đặc điểm giao dịch thương mại quốc tế và phòng ngừa rủi ro thông qua vai trò trung gian của ngân hàng.

Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, người học có kiến thức và kỹ năng thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại.

Đối với sinh viên chuyên ngành tài chính – ngân hàng, môn Thanh Toán Quốc Tế là môn kỹ thuật nghiệp vụ ngân hàng giúp sinh viên trang bị kiến thức và thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế để có thể làm việc tại bộ phận thanh toán quốc tế tại ngân hàng. Do đó, bên cạnh kiến thức tổng quát thì việc mô phỏng nghiệp vụ thanh toán quốc tế cũng được chú trọng.

Đối với sinh viên không thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng, môn Thanh Toán Quốc Tế sẽ cung cấp kiến thức tổng quát về hoạt động thanh toán quốc tế và nhận thức được chức năng của ngân hàng đối với lĩnh vực này để có thể sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương thức thanh toán quốc tế.

Cấu trúc môn học

Môn học này được tổ chức thành 7 chương, học trong 6 tuần, với các nội dung cụ thể sau:

STT	Tên chương Mục, tiểu mục	Tuần học dự kiến
1.	CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ 1. Giới thiệu hoạt động thanh toán quốc tế - Cơ sở hình thành và nền tảng ra đời của thanh toán quốc tế: hoạt động ngoại thương. 2. Khái niệm và vai trò của hoạt động thanh toán quốc tế 2.1 Khái niệm 2.2 Vai trò của hoạt động thanh toán quốc tế - Đối với nền kinh tế • Đối với thương mại quốc tế • Đối với đầu tư quốc tế - Đối với hoạt động của NHTM 3. Cơ sở pháp lý 3.1 Luật và công ước quốc tế 3.2 Luật quốc gia 3.3 Thông lệ và tập quán quốc tế 4. Nghiệp vụ ngân hàng đại lý 4.1 Khái niệm và vai trò của ngân hàng đại lý 4.2 Nghiệp vụ ngân hàng đại lý 4.3 Hệ thống thông tin giữa các ngân hàng đại lý 5. Rủi ro trong thanh toán quốc tế 5.1 Rủi ro quốc gia 5.2 Rủi ro tỷ giá 5.3 Rủi ro khác	Tuần 1
2.	CHƯƠNG 2: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC	Tuần 2

STT	<p style="text-align: center;">Tên chương</p> <p style="text-align: center;">Mục, tiểu mục</p>	<p style="text-align: center;">Tuần học dự kiến</p>
	<p>TỔ</p> <p>1. Hối phiếu thương mại (Bills of Exchange hay Draft)</p> <p><i>1.1 Định nghĩa hối phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Các bên tham gia: <ul style="list-style-type: none"> • Người ký phát (Drawer) • Người trả tiền hay nhận ký phát (Drawee) • Người chấp nhận (Acceptor) • Người thụ hưởng (Beneficiary) • Người chuyển nhượng (Endorser) • Người bảo lãnh (Avaliseur) - Cơ sở pháp lý <p><i>1.2 Tính chất hối phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính trừu tượng của hối phiếu - Tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu - Tính lưu thông của hối phiếu <p><i>1.3 Chức năng hối phiếu</i></p> <p><i>1.4 Quy định về việc thành lập hối phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1.4.1 Hình thức 1.4.2 Nội dung <p><i>1.5 Một số nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1.5.1 Chấp nhận hối phiếu (Acceptance) 1.5.2 Chuyển nhượng hối phiếu (Endorsement) 1.5.3 Bảo lãnh hối phiếu (Guaranty) 1.5.4 Chiết khấu hối phiếu (Discount) 1.5.5 Kháng nghị (Protest) <p><i>1.6 Phân loại hối phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> 1.6.1 Căn cứ vào thời hạn thanh toán hối phiếu 1.6.2 Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng hối phiếu 1.6.3 Căn cứ vào cách xuất trình chứng từ 	

STT	<p style="text-align: center;">Tên chương</p> <p style="text-align: center;">Mục, tiểu mục</p>	<p style="text-align: center;">Tuần</p> <p style="text-align: center;">học dự</p> <p style="text-align: center;">kiến</p>
	<p style="text-align: center;">1.6.4 Căn cứ vào phương thức thanh toán</p> <p style="text-align: center;">1.6.5 Căn cứ vào người ký phát</p> <p>2. Kỳ phiếu (Promissory Notes)</p> <p><i>2.1 Định nghĩa kỳ phiếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Cơ sở pháp lý <p><i>2.2 Quy định về thành lập kỳ phiếu</i></p> <p>2.2.1 Hình thức</p> <p>2.2.2 Nội dung</p> <p><i>2.3 Một số nghiệp vụ liên quan đến kỳ phiếu</i></p> <p><i>2.4 Phân loại kỳ phiếu</i></p> <p>3. Séc</p> <p><i>1.1 Định nghĩa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa - Cơ sở pháp lý <p><i>1.2 Nguyên tắc phát hành và thanh toán séc</i></p> <p><i>1.3 Quy định về thành lập séc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức - Nội dung <p><i>1.4 Một số nghiệp vụ liên quan đến séc</i></p> <p style="padding-left: 40px;">1.4.1 Chuyển nhượng</p> <p style="padding-left: 40px;">1.4.2 Bảo chi</p> <p><i>1.5 Phân loại séc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng - Căn cứ vào đặc điểm sử dụng séc - Căn cứ vào việc chỉ định ngân hàng thanh toán <p>4. Thẻ ngân hàng</p> <p><i>4.2 Khái niệm</i></p> <p><i>4.3 Quy trình thanh toán thẻ</i></p> <p><i>4.4 Phân loại thẻ</i></p>	

STT	Tên chương Mục, tiểu mục	Tuần học dự kiến
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào công dụng của thẻ - Căn cứ vào tính chất của thẻ 	
3.	<p>CHƯƠNG 3: BỘ CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ</p> <p>1. Chứng từ vận tải</p> <p><i>1.1 Khái niệm</i></p> <p><i>1.2 Vai trò và chức năng của chứng từ vận tải</i></p> <p><i>1.3 Phân loại</i></p> <p><i>1.4 Những vấn đề cần lưu ý của chứng từ vận tải</i></p> <p>2. Chứng từ bảo hiểm</p> <p><i>2.1 Khái niệm</i></p> <p><i>2.2 Vai trò và chức năng</i></p> <p><i>2.3 Phân loại</i></p> <p><i>2.4 Những vấn đề cần lưu ý của chứng từ bảo hiểm</i></p> <p>3. Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)</p> <p><i>3.1 Khái niệm</i></p> <p><i>3.2 Vai trò và chức năng</i></p> <p><i>3.3 Phân loại</i></p> <p><i>3.4 Những vấn đề cần lưu ý</i></p> <p>4. Giấy chứng nhận xuất xứ</p> <p>5. Những chứng từ thanh toán quốc tế khác</p>	Tuần 3
4.	<p>CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHUYỂN TIỀN QUA NGÂN HÀNG</p> <p>1. Khái niệm</p> <p><i>1.1 Khái niệm</i></p> <p><i>1.2 Các bên tham gia chuyển tiền</i></p> <p><i>1.3 Cơ sở pháp lý</i></p> <p>2. Quy trình nghiệp vụ chuyển tiền</p> <p>3. Các hình thức chuyển tiền</p> <p>4. Những vấn đề cần lưu ý</p>	Tuần 4

STT	Tên chương Mục, tiểu mục	Tuần học dự kiến
	<p>4.1 Người bán</p> <p>4.2 Người mua</p> <p>4.3 Ngân hàng</p> <p>4.4 Trường hợp áp dụng</p>	
5.	<p>CHƯƠNG 5: PHƯƠNG THỨC NHỜ THU</p> <p>1. Khái niệm phương thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Các bên tham gia <ul style="list-style-type: none"> - Người ủy thác - Người trả tiền - Ngân hàng chuyên chứng từ - Ngân hàng thu hộ tiền - Ngân hàng xuất trình chứng từ - Cơ sở pháp lý <p>2. Phân loại nhờ thu</p> <p>2.1 Nhờ thu trơn</p> <p>2.2 Nhờ thu kèm chứng từ</p> <p>So sánh, nhận xét và đánh giá.</p> <p>3. Quy trình thanh toán phương thức nhờ thu</p> <p>3.1 Phương thức nhờ thu trơn</p> <p>3.2 Phương thức nhờ thu kèm chứng từ</p> <p>4. Những vấn đề cần lưu ý</p> <p>4.1 Chỉ thị nhờ thu</p> <p>4.2 Người bán (Xuất khẩu)</p> <p>4.3 Người mua</p> <p>4.4 Ngân hàng</p> <p>4.5 Trường hợp áp dụng</p>	Tuần 4
6.	<p>CHƯƠNG 6: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TÍN DỤNG CHỨNG TỪ</p>	Tuần 5, 6

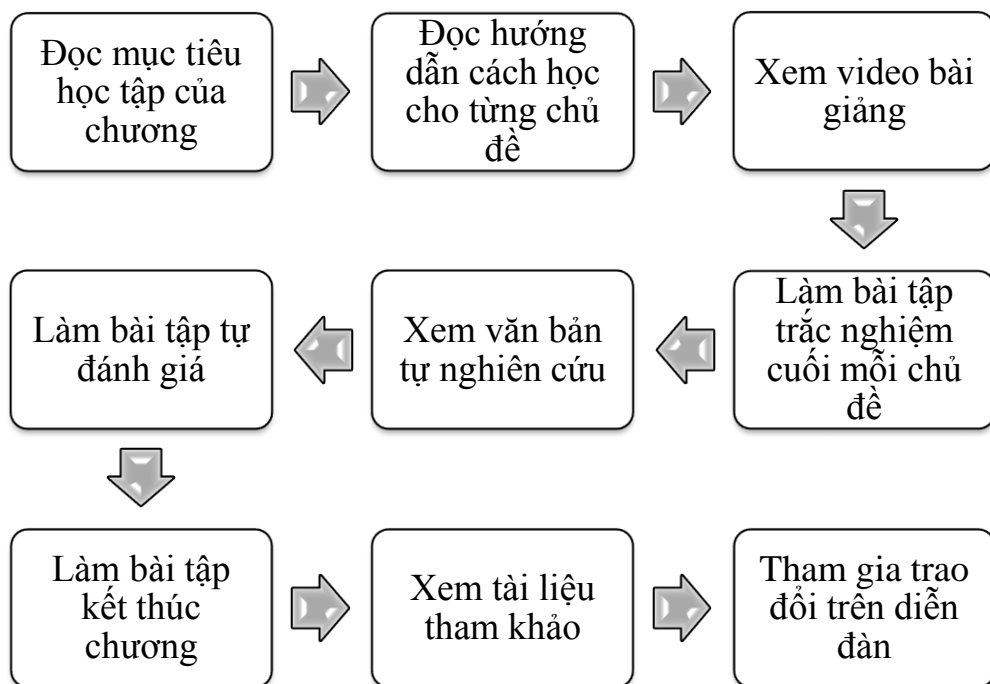
STT	<p style="text-align: center;">Tên chương</p> <p style="text-align: center;">Mục, tiểu mục</p>	<p style="text-align: center;">Tuần</p> <p style="text-align: center;">học dự</p> <p style="text-align: center;">kiến</p>
	<p>1. Khái niệm về tín dụng chứng từ</p> <p><i>1.1 Khái niệm về tín dụng chứng từ</i></p> <p><i>1.2 Các bên tham gia</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Người xin mở thư tín dụng - Ngân hàng mở thư tín dụng - Người thụ hưởng - Ngân hàng thông báo thư tín dụng <p><i>1.3 Cơ sở pháp lý của tín dụng chứng từ</i></p> <p>2. Quy trình phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>3. Thư tín dụng</p> <p><i>3.1 Khái niệm</i></p> <p><i>3.3 Nội dung của thư tín dụng</i></p> <p>4. Phân loại tín dụng chứng từ</p> <p><i>4.1 Đảm bảo trong thanh toán</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư tín dụng hủy ngang - Thư tín dụng không thể hủy ngang - Thư tín dụng không hủy ngang có xác nhận <p><i>4.2 Thời hạn thanh toán</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư tín dụng trả ngay - Thư tín dụng trả chậm <p><i>4.3 Nơi xuất trình chứng từ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - L/C trực tiếp - L/C thương lượng <p><i>4.5 Quy định đặc biệt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư tín dụng chuyển nhượng - Thư tín dụng giáp lưng - Thư tín dụng tuần hoàn - Thư tín dụng đối ứng - Thư tín dụng dự phòng - Thư tín dụng điều khoản đỏ 	

STT	Tên chương Mục, tiểu mục	Tuần học dự kiến
	5. Những vấn đề cần lưu ý <i>5.2 Tu chỉnh L/C</i> <i>5.3 Kiểm tra bộ chứng từ</i> <i>5.4 Người mua</i> <i>5.5 Người bán</i> <i>5.6 Ngân hàng</i> <i>5.7 Trường hợp áp dụng</i>	
7.	CHƯƠNG 7: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN KHÁC 1. Phương thức ứng trước (Advance Payment) 2. Phương thức ghi sổ (Open Account) 3. Phương thức thanh toán CAD (Cash Against Documents) 4. Thanh toán biên mậu	Tuần 6

Cách thức học tập

Bạn sẽ học theo thứ tự các chủ đề.

Đối với mỗi chủ đề gợi ý cách học như sơ đồ sau:



Đánh giá

Để đủ điều kiện đăng ký thi hết môn, các Bạn cần có đầy đủ các điểm thành phần:

1. Điểm chuyên cần: đánh giá thông qua việc tham gia các hoạt động học tập trực tuyến
2. Điểm quá trình: đánh giá thông qua bài trắc nghiệm cuối mỗi chủ đề và tham gia hoạt động trên diễn đàn
3. Điểm kiểm tra: đánh giá thông qua bài kiểm tra cá nhân

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Kiều, (2010), Thanh toán quốc tế, NXB Thống kê
- Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM - Giáo trình Thanh toán quốc tế
- Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM- Giáo trình thực hành thanh toán quốc tế
- Incoterms 2010
- UCP 600 (Uniform Customs and Practice for Documentary Credits, Version 600),
- ISBP 745 (International Standart Banking Practices, Version 745),
- ISBP 681 (International Standart Banking Practices, Version 681)

- URC 522 (Uniform For Rules Collection, Version 522)
- Luật các công cụ chuyển nhượng Việt Nam, 2005
- Đề thi mẫu và đáp án đề thi mẫu
- ...